

Số:/TB- ĐHNT-CSQN

Quảng Ninh, ngày 9 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí và Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên chính quy đang học tại trường Học kỳ II, năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn 296/BDTTG-CS ngày 10/4/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ v/v Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025,

Căn cứ Thông báo số 25B/TB-ĐHNT-CTCT&SV ngày 15 tháng 09 năm 2024 về việc nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đang học tại trường học kỳ I, năm học 2025 – 2026.

Cơ sở Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I, năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

I. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng được miễn học phí

1.1. Sinh viên là thân nhân (vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi) của người có công với cách mạng (liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học...) theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.2. Sinh viên khuyết tật.

1.3. Sinh viên (tuổi từ 16 đến 22) học đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2

Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể:

- a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- b) Mồ côi cả cha và mẹ;
- c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- e) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- i) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- k) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1.4. Sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.5. Sinh viên người **dân tộc thiểu số** có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) **thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

1.6. Sinh viên **người dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ)** quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng được giảm học phí

2.1. Các đối tượng được giảm 70% học phí: Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Các đối tượng được giảm 50% học phí: Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

3. Cơ chế xét miễn, giảm học phí

- Nhà trường triển khai việc xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo từng học kỳ. Vào đầu học kỳ, Nhà trường có Thông báo về việc miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được đăng trên website của Cơ sở Quảng Ninh: esquangninh.ftu.edu.vn và gửi tới các lớp trưởng để thông báo đến toàn thể sinh viên đang học tại trường. Đề nghị sinh viên theo dõi và nộp hồ sơ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo đúng quy định và thời hạn để Nhà trường thực hiện việc chi trả miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đúng tiến độ cho sinh viên.

- Sinh viên tốt nghiệp muộn khóa 59, khóa 60 (không vi phạm quy chế đào tạo) thuộc đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm học phí phải nộp lại 02 bộ hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Thông báo này để xét (Ghi rõ lý do tốt nghiệp muộn trong Đơn xin xét miễn, giảm học phí).

- Không áp dụng chế độ miễn giảm học phí trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học, bảo lưu hoặc buộc thôi học, học lại, học bổ sung

4. Hồ sơ xét miễn, giảm học phí

Tất cả các sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí đều phải nộp **02 bộ hồ sơ** bao gồm các giấy tờ (**bản sao công chứng**) sau:

- Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (theo mẫu đính kèm).
- Giấy khai sinh.
- Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với sinh viên là thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại mục 1.1.

- Các minh chứng thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí (do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn xét; Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; vùng đặc biệt khó khăn cấp cho **năm 2026**).

- Giấy xác nhận nơi cư trú của cơ quan công an địa phương tại thời điểm xét; Giấy xác nhận vùng đặc biệt khó khăn đối với đối tượng sinh viên là người dân tộc thiểu số hoặc dân tộc thiểu số rất ít người, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn được quy định tại mục 1.6 và mục 2.1.

- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng và Quyết định hưởng trợ cấp của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp đối với sinh viên là con của cha, mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được quy định tại mục 2.2.

- Các giấy tờ khác có liên quan.

LƯU Ý:

- Các sinh viên thuộc đối tượng 1.1, 1.2, 1.3 và 2.2 đều phải nộp hồ sơ theo quy định của Thông báo này.

- Sinh viên thuộc đối tượng dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (1.5, 1.6 và 2.1) thì từng học kỳ phải nộp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; Giấy xác nhận vùng đặc biệt khó khăn và Giấy xác nhận nơi cư trú do cơ quan có thẩm quyền cấp **có thời hạn đến hết thời gian của học kỳ xét miễn, giảm học phí.**

II. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

1. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo (được chính quyền địa phương xác nhận thuộc đối tượng trên tại thời điểm thuộc học kỳ xét). Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người, đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ (được chính quyền địa phương xác nhận thuộc đối tượng trên tại thời điểm thuộc học kỳ xét). Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 100% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

- Không áp dụng đối với sinh viên: Cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

2. Quy định về dừng cấp kinh phí hỗ trợ học tập chi phí học tập

Sinh viên bị dừng cấp kinh phí hỗ trợ học tập khi vi phạm một trong những điều sau:

a) Sinh viên bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập kể từ thời điểm Quyết định kỷ luật có hiệu lực. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì cơ sở giáo dục đại học công lập dừng thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập vào kỳ học tiếp theo.

b) Sinh viên bị đình chỉ học tập (có thời hạn) thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian bị đình chỉ, trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại, lưu ban hoặc dừng học vì lý do khách quan được nhà trường xác nhận. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bị đình chỉ học tập thì cơ sở giáo dục đại học công lập thực hiện khấu trừ số tiền tương ứng với số tháng bị đình chỉ học tập vào kỳ học tiếp theo sau khi sinh viên nhập học lại.

3. Cơ chế xét

a. Trong quá trình học, nếu gia đình sinh viên thuộc diện **đã thoát nghèo** thì sinh viên **có trách nhiệm nộp văn bản chứng nhận hộ đã thoát nghèo để dừng việc** chi trả chi phí học tập cho kỳ tiếp theo.

b) Trường hợp trong quá trình học tập, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập nhưng đầu mỗi học kỳ **không nộp Hồ sơ xét hỗ trợ chi phí học tập** đúng quy định và thời hạn theo thông báo của Nhà trường sẽ không được nhận hỗ trợ chi phí học tập của học kỳ đó.

4. Hồ sơ đề nghị xin hỗ trợ chi phí học tập

Sinh viên thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập phải nộp **02 bộ hồ sơ** đề nghị xét hỗ trợ chi phí học tập theo từng học kỳ, bao gồm các giấy tờ (**bản sao công chứng**) sau:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu đính kèm);
- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã, phường, thị trấn (Chứng nhận cho **năm 2026**);
- Giấy khai sinh;
- Giấy xác nhận nơi cư trú do địa phương cấp tại thời điểm xét;
- Các giấy tờ có liên quan.

III. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ

Thời gian nộp hồ sơ: Đến ngày **22/01/2026**.

(Sinh viên **không nộp hồ sơ đúng thời hạn** trên sẽ không được xét và cấp bù miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2025 - 2026).

Địa điểm nộp hồ sơ: Tại Ban Quản lý Đào tạo và Công tác Sinh viên tầng 1 Nhà A (gặp Thầy Dũng, số ĐT: 0832341999)

LƯU Ý: Sinh viên phải chú ý xem danh sách và các thông tin tại Website: <http://csquangninh.ftu.edu.vn> của Cơ sở Quảng Ninh để tránh sai sót. Thời hạn xem xét, thắc mắc trong vòng 5 ngày kể từ ngày đưa thông tin lên website. Sau khi Nhà trường ban hành quyết định, mọi thắc mắc sẽ không được giải quyết.

Trong quá trình thực hiện hồ sơ, nếu sinh viên có thắc mắc gì liên hệ thầy Dũng, Ban Quản lý Đào tạo và Công tác Sinh viên để được hỗ trợ giải quyết./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Bộ phận KHTC (để phối hợp);
- Các GVCN (để th/h);
- Website CSQN (đăng tin);
- Lưu VT CSQN, Ban QLĐT.

TS. Nguyễn Bình Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
Học kỳ:..... năm học:.....

(Dùng cho học sinh, SV đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: Trường Đại học Ngoại thương

Tên em là: Ngày, tháng, năm sinh:

Mã sinh viên..... Số căn cước/căn cước công dân:.....

Lớp:..... Khóa:..... Khoa:.....

Ngành:..... Chuyên ngành:.....

Nơi sinh:..... Dân tộc:.....

Điện thoại:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

.....

Thuộc đối tượng: (ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số...../2025/NĐ-CP)

.....

Căn cứ vào Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

Quảng Ninh, Ngày.....tháng.....năm 20....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Học kỳ:..... năm học:.....

(Dùng cho sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: Trường Đại học Ngoại thương

Tên em là: Ngày, tháng, năm sinh:

Mã sinh viên..... Số căn cước/căn cước công dân:.....

Lớp:..... Khóa:..... Khoa:.....

Ngành:.....Chuyên ngành:.....

Nơi sinh:.....Dân tộc:.....

Điện thoại:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

.....

Thuộc đối tượng:.....

.....

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét hỗ trợ chi phí học tập theo quy định./.

Quảng Ninh, Ngày.....tháng.....năm 20....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)